

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/KDTM-ST

Ngày: 14/4/2025

“V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Sáu và bà Đỗ Thị Hải

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bích Ngân- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm- Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2024/TLST- KDTM ngày 01 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXX-ST ngày 10/3/2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐ-ST ngày 27/3/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N. Địa chỉ: Số B L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Lê Văn C- Trưởng phòng Khách hàng Ngân hàng N –Chi nhánh huyện T, tỉnh Phú Yên (theo văn bản uỷ quyền ngày 01/11/2024).

Địa chỉ: Số C Quốc lộ A, khu phố C, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. Bị đơn: Vợ chồng anh Đặng Phúc T– sinh năm 1981; chị Nguyễn Thị Thanh H- sinh năm 1983; Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên. Chị H có mặt; anh T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Lê Văn C trình bày:

Ngày 07 tháng 12 năm 2022, vợ chồng chị Nguyễn Thị Thanh H, anh Đặng Phúc T có vay của Ngân hàng N – Chi nhánh huyện T số tiền 150.000.000 đồng để sử dụng mục đích là mua đất rừng keo, theo hợp đồng tín dụng số: 4602-LAV-202203570 ký ngày 07/12/2022. Lãi suất tại thời điểm cho vay là 13%/năm; phương thức trả lãi tiền vay: 03 tháng/lần vào ngày 7, số tiền vay gốc được thanh toán vào cuối kỳ. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Thời hạn vay 36 tháng; thời hạn trả cuối cùng vào ngày 07/11/2025. Cho vay không có bảo đảm bằng tài sản.

Ngân hàng đã tiến hành giải ngân cho vợ chồng chị H, anh T theo cam kết tại hợp đồng tín dụng đã ký kết. Khi đến kỳ hạn trả nợ, Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, làm việc nhưng vợ chồng anh T, chị H vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Mặc dù khoản vay chưa đến hạn nhưng vợ chồng anh T, chị H vi phạm nghĩa vụ trả lãi định kỳ nên Ngân hàng yêu cầu vợ chồng anh T, chị H phải trả khoản nợ vay theo hợp đồng.

Tính đến ngày 14/4/2025, vợ chồng chị H, anh T còn nợ Ngân hàng N số tiền là 190.103.425 đồng (trong đó: tiền vay gốc là 150.000.000 đồng, tiền lãi 40.103.425 đồng). Nay Ngân hàng yêu cầu vợ chồng chị Nguyễn Thị Thanh H, anh Đặng Phúc T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N toàn bộ số tiền gốc và lãi nêu trên.

- Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày:

Chị H thừa nhận vào ngày 07/12/2022, vợ chồng chị H, anh T có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng N – Chi nhánh huyện T vay số tiền 150.000.000 đồng; với mục đích vay, thời hạn và lãi suất như Ngân hàng khởi kiện là đúng.

Ngân hàng đã tiến hành giải ngân cho vợ chồng chị H, anh T theo cam kết tại hợp đồng tín dụng đã ký kết. Tuy nhiên, đến nay vợ chồng chị H, anh T chưa trả nợ vay cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng chị H, anh T trả số tiền gốc 150.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng ký kết thì vợ chồng chị H đồng ý trả nhưng hiện tại do hoàn cảnh khó khăn, làm ăn thua lỗ nên không có khả năng trả ngay số tiền này cho Ngân hàng, xin Ngân hàng cho vợ chồng chị H thời gian để có điều kiện trả nợ.

- Bị đơn anh Đặng Phúc T vắng mặt nên không có lời trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An tham gia phiên tòa phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký đều thực hiện đúng quy định pháp luật; nguyên đơn thực hiện đúng quy định pháp luật, bị đơn anh Đặng Phúc T vắng mặt không có lý do; đề nghị HĐXX căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) xét xử vắng mặt anh Đặng Phúc T. Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 4 Luật thương mại; Điều 4, Điều 100, 103, 107 Luật các tổ chức tín dụng; Các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi

kiện của nguyên đơn buộc bị đơn vợ chồng chị Nguyễn Thị Thanh H, anh Đặng Phúc T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N toàn bộ số tiền gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 14/4/2025 là 190.103.425 đồng (trong đó tiền gốc 150.000.000 đồng và tiền lãi 40.103.425 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; ý kiến của nguyên đơn, bị đơn. HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng N khởi kiện vợ chồng chị Nguyễn Thị Thanh H, anh Đặng Phúc T trú tại khu phố L, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên về việc yêu cầu trả khoản nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa một bên là pháp nhân với cá nhân, có mục đích lợi nhuận. Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, HĐXX thấy:

- Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp gồm hợp đồng tín dụng số: 4602-LAV-202203570 ký ngày 07/12/2022; phụ lục hợp đồng nhận tiền vay và định kỳ hạn trả nợ đều được lập thành văn bản, thể hiện chữ ký của người vay tiền chị H, anh T phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn, sự thừa nhận của bị đơn. Đủ cơ sở xác định: giữa Ngân hàng N và vợ chồng chị Nguyễn Thị Thanh H, anh Đặng Phúc T có xác lập hợp đồng tín dụng. Theo đó, vợ chồng chị H, anh T có vay của Ngân hàng N và được Ngân hàng giải ngân với số tiền là 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*), thời hạn vay là 36 tháng, thời hạn trả cuối cùng vào ngày 07/11/2025, lãi suất thỏa thuận là 13%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; phương thức trả lãi tiền vay: 03 tháng/lần vào ngày 7, số tiền vay gốc được thanh toán vào cuối kỳ.

Quá trình thực hiện hợp đồng vợ chồng chị H, anh T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay theo thỏa thuận của Hợp đồng là vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo từng kỳ của bên vay theo Điều 5, 6 của Hợp đồng tín dụng (về thời hạn trả nợ, chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn). Vợ chồng chị H, anh T có vay của Ngân hàng nhưng không trả nợ theo thời hạn là xâm phạm đến quyền lợi của Ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chấm dứt trước thời hạn hợp đồng tín dụng là có căn cứ.

Xét lời trình bày của bị đơn về việc đề nghị HĐXX xem xét cho bị đơn thời gian trả nợ vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn là không có căn cứ, nên HĐXX không chấp nhận lời trình bày của bị đơn, cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi

kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng chị Nguyễn Thị Thanh H, anh Đặng Phúc T phải trả cho Ngân hàng N số tiền 190.103.425 đồng (trong đó tiền gốc 150.000.000 đồng và tiền lãi 40.103.425 đồng). Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong nợ gốc, vợ chồng chị H, anh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận của hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên.

[3]. Về án phí: Vợ chồng chị Nguyễn Thị Thanh H, anh Đặng Phúc T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 463, 466, 468, 688 của Bộ luật dân sự; Điều 4 Luật thương mại; Điều 4, Điều 100, 103, 107 Luật các tổ chức tín dụng; Các Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc bị đơn vợ chồng chị Nguyễn Thị Thanh H, anh Đặng Phúc T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N số tiền 190.103.425đ (*Một trăm chín mươi triệu một trăm lẻ ba nghìn bốn trăm hai mươi lăm đồng*) (trong đó tiền gốc 150.000.000đ, tiền lãi 40.103.425đ).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, vợ chồng chị Nguyễn Thị Thanh H, anh Đặng Phúc T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà vợ chồng chị H, anh T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Vợ chồng chị Nguyễn Thị Thanh H, anh Đặng Phúc T phải chịu 9.505.171đ (*Chín triệu năm trăm lẻ năm nghìn một trăm bảy mươi mốt đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Hoàn lại cho Ngân hàng N số tiền 4.572.637đ (*Bốn triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn sáu trăm ba mươi bảy đồng*) tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0000200 ngày 01/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tuy An (2);
- Chi cục THADS huyện Tuy An;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Diễm Huyền